

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-PT

Ngày: 18/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Thẻ Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Quang Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Quang Đ (Tên gọi khác: **Thế Đ Anh**) – sinh năm 1985 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn ĐB, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc B, sinh năm 1963 và bà Đào Thị N, sinh năm 1965; Vợ Huỳnh Thị D, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 21/10/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/8/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 10/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 05 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2011; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 12/11/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn N (Tên gọi khác: **Tắc Kè**) – sinh năm 1992 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn LP, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1964; Vợ Lê Thị T, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 11/01/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 06/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 23/3/2017. Ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Chủ tịch UBND huyện PH ra Quyết định số 2414 đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 Đà Nẵng, thời gian 18 tháng, ngày 25/6/2011 chấp hành xong về lại địa phương; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 12/11/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Thế Đ (Tên gọi khác: Thế Đ Em) – sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn ĐB, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc B, sinh năm 1963 và bà Đào Thị N, sinh năm 1965; Vợ Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến ngày 13/11/2020 thì được cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Trường X, Đoàn Cương L, Nguyễn Kim O, Tô Kim Th, Hà Văn T, Nguyễn Minh C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/8/2020, tại nhà vừa là quán nước của Trần Văn H tại thôn NL, xã HQN, huyện PH, Trần Văn H thấy có nhiều người đến quán nước của H chơi với mục đích để đánh bạc nên H lấy 02 chiếc chiếu, 02 cái chăn, 01 cái chén sứ, 01 cái đĩa sứ, 01 bộ bài tây loại 52 lá, rồi dùng kéo cắt lá bài tây ra thành 04 con vị hình tròn bỏ vào chén đĩa, phục vụ cho việc đánh bạc tại sân bê tông nhà H. Sau khi chuẩn bị xong H nói với Đặng Thế Đ, Nguyễn Trường X, Trần Văn N và những người khác đang uống nước tại quán của H ra địa điểm trên để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Trong quá trình đánh bạc thì có khoảng 30 người, gồm: Đặng Thế Đ, Nguyễn Trường X, Trần Văn N, Đặng Quang Đ, Đoàn Cương L, Nguyễn Kim O, Tô

Kim Th, Hà Văn T, Nguyễn Minh C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn C, Bùi Văn N, Hà Hồ T, Phạm Thị T Q, Cao Quốc C, Trịnh Đức C, Lê Thị H, Ngô Kim Ch và một số người không xác định được nhân thân, lý lịch, chỉ xác định được tên gọi như Cu Lớn, Thủy Lùn, Đỏ, Nguyên, Nhị, Tý Tập, Trụi, Giới, Chó, Tiến, Ô Xi, Nga, Sim,...cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/8/2020 Công an huyện PH lập biên bản bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 22.350.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 chén sứ, 01 đĩa, 04 bài vị hình tròn (được cắt từ bộ bài tây loại 52 lá), 02 chiếc chiếu, 02 cái chăn. Tạm giữ trên người các đối tượng có mặt tại nhà của H tại thời điểm bắt quả tang số tiền 30.244.000 đồng, gồm: Trần Văn H 1.920.000 đồng, Nguyễn Trường X 850.000 đồng, Đặng Quang Đ 23.000 đồng, Trần Văn N 7.300.000 đồng, Nguyễn Kim O 100.000 đồng, Tô Kim Th 4.500.000 đồng, Hà Văn T 9.700.000 đồng, Nguyễn Minh C 850.000 đồng, Cao Quốc C 3.000.000 đồng, Bùi Văn N 1.336.000 đồng, Lê Văn Đ 65.000 đồng, Phạm Thị T Q 600.000 đồng. Tạm giữ 15 điện thoại di động, 19 xe mô tô. Kết quả điều tra xác định như sau:

Trần Văn H quy định mỗi người tham gia đánh bạc phải nộp cho H số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, H đã thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc là 950.000 đồng. Đặng Thế Đ, Nguyễn Trường X là người cầm cái, Thế Đ là người trực tiếp cầm chén đĩa xóc để Xuân thu tiền và chung tiền. Những người tham gia đánh bạc gồm: Trần Văn N, Đặng Quang Đ, Đoàn Cương L, Nguyễn Minh C, Nguyễn Kim O, Tô Kim Th, Hà Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H, Lê Văn Đ với tổng số tiền là 36.600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 22.350.000 đồng và thu trên người các bị cáo số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.250.000 đồng. Xác định được những người tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc và kết quả thắng thua của từng người cụ thể như sau:

Đặng Thế Đ và Nguyễn Trường X làm cái được khoảng 15-20 ván, số tiền dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng, mỗi ván người chơi tham gia đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, dao động có ván từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Đặng Quang Đ và Đoàn Cương L cùng tham gia đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc 11.000.000 đồng, chơi 03 ván, mỗi ván từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Trần Văn N dùng số tiền 7.300.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 04 ván thắng được số tiền 2.500.000 đồng. Niên giao nộp 7.300.000 đồng là tiền dùng

để đánh bạc.

Nguyễn Minh C dùng số tiền 650.000 đồng để đánh bạc, đặt 01 ván 200.000 đồng thắng được 200.000 đồng, giao nộp 850.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Nguyễn Kim O dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thắng 01 ván, thua 02 ván còn giao nộp 100.000 đồng tiền dùng để đánh bạc.

Hà Văn T mang theo 10.200.000 đồng, trong đó tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng, T tham gia đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua 500.000 đồng. T giao nộp 9.700.000 đồng, trong đó 1.500.000 đồng tiền dùng để đánh bạc, còn 8.200.000 đồng T mang theo để trả nợ cho người khác.

Tô Kim Th mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, cược 05 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua hết 05 ván còn giao nộp 4.500.000 đồng.

Nguyễn Văn C mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, cược 04 ván, mỗi ván 200.000 đồng, thắng 03 ván và thua 01 ván.

Nguyễn Minh H dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, cược 10 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thua 1.400.000 đồng, còn lại 600.000 đồng đồng Hải đã tiêu xài cá nhân hết.

Lê Văn Đ đến quán nước nhà H chơi, thấy có đánh bạc nên vào xem. Trong lúc xem thì có một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ nhờ Đ đặt giúp tiền cược xuống chiếu bạc mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, Đ đặt giúp cho người này 04-05 ván thì bị bắt quả tang, khi bị bắt, Đ giao nộp 65.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Tuyên bố các bị cáo **Đặng Quang Đ**, **Trần Văn N**, **Đặng Thế Đ** phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Quang Đ** 01 (một) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 12/11/2020; **Trần Văn N** 01 (một) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 12/11/2020; **Đặng Thế Đ** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm

giám từ ngày 16/8/2020 đến ngày 13/11/2020; Phạt bổ sung các bị cáo Đặng Quang Đ, Trần Văn N, Đặng Thế Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Trường X, Đoàn Cương L, Nguyễn Kim O, Tô Kim Th, Hà Văn T, Nguyễn Minh C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H; phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2022, bị cáo Đặng Quang Đ, Đặng Thế Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 13/8/2022, bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 358 BLTTHS – hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn N để điều tra lại. Căn cứ Điều 356 BLTTHS – không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Quang Đ, Đặng Thế Đ – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2020 tại nhà Trần Văn H ở thôn NL, xã HQN, huyện PH, các bị cáo Đặng Quang Đ, Trần Văn N, Đặng Thế Đ, Nguyễn Trường X, Đoàn Cương L, Nguyễn Minh C, Nguyễn Kim O, Hà Văn T, Tô Kim Th, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Văn Đ thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh xóc đĩa và tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 36.600.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử các bị cáo Đặng Quang Đ, Đặng Thế Đ về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Quang Đ và Đặng Thế Đ, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Quang Đ: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tạo dư luận không tốt trong cộng đồng nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Quang Đ cung cấp các tài liệu chứng minh bị cáo có ông nội, bà nội ruột là người có công cách mạng, được Nhà nước trao tặng huân chương kháng chiến, có cô ruột là liệt sĩ. Bị cáo là người đang thờ cúng người có công cách mạng, bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm, chứng tỏ bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 01 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thế Đ: bị cáo Thế Đ là người trực tiếp làm cái xóc đĩa đánh bạc với nhiều người khác, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện cao hơn các bị cáo khác. Mặc dù, bị cáo cũng cung cấp các tài liệu chứng minh bị cáo có ông nội, bà nội ruột là người có công cách mạng, được Nhà nước trao tặng huân chương kháng chiến, có cô ruột là liệt sĩ nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N, hội đồng xét xử thấy: Ngày 11/01/2016 bị cáo Trần Văn N bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 06/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 01 năm 06 tháng tù. Ngày 23/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Ngày 02/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 15/8/2020, bị cáo Trần Văn N chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nhưng cấp sơ thẩm chỉ truy tố và xét xử bị cáo Trần Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là chưa phù hợp. Trong trường hợp này, hành vi của bị cáo Trần Văn N phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 có

khung hình phạt từ 03 đến 07 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 năm tù là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự và cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn N để điều tra lại.

[4] Do hủy một phần bản án sơ thẩm (về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn N) nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo Đặng Quang Đ kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đặng Thế Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; *chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Quang Đ – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đặng Quang Đ;*

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; *Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thế Đ – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Thế Đ;*

Tuyên bố các bị cáo Đặng Quang Đ, Đặng Thế Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; (Riêng bị cáo Đặng Thế Đ áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS);

Xử phạt bị cáo:

- **Đặng Quang Đ** – 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 12/11/2020.

- **Đặng Thế Đ** - 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến ngày 13/11/2020.

Phạt bổ sung các bị cáo Đặng Quang Đ, Đặng Thế Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Đặng Quang Đ đã nộp đủ số tiền phạt 10.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0002067 ngày 15/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 358 BLTTHS – Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HSST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH để điều tra lại (phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn N).

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Bị cáo Đặng Quang Đ, Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đặng Thế Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND huyện PH (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện PH (1);
- Công an huyện PH (1);
- Sở tư pháp (1);
- PV 06 (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng